

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH P**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án: 39/2023/HS-PT
Ngày 18 tháng 7 năm 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH P**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hà Giang;
Các thẩm phán: Ông Nguyễn Quang Vũ;
Ông Phạm Văn Toàn.

- T ký phiên tòa: Bà Trần Thu Hiền - T ký Tòa án nhân dân tỉnh P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P tham gia phiên tòa: Ông Vũ Công Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh P đưa ra xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 54/2023/TLPT-HS ngày 29 tháng 5 năm 2023 do có kháng cáo của ông Triệu Văn T là đại diện theo pháp luật của người bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2023/HSST ngày 27 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh P.

Bị cáo bị kháng cáo:

Họ và tên: **Bùi Thành L**; Sinh ngày 20 tháng 7 năm 2003; Nơi cư trú: Xóm Sang Vương, xã V, huyện T, tỉnh P; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; Trình độ văn hóa: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Bùi Văn S, sinh năm 1974 và bà: Nguyễn Thị Loan, sinh năm 1976; Vợ, Con: chưa có;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/11/2022 đến ngày 24/11/2022 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang thi hành Lệnh tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh P. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

*** Người bị hại:** Cháu Triệu Anh T, sinh ngày 16/4/2010. (Vắng mặt).

*** Đại diện theo pháp luật cho cháu T:** Ông Triệu Văn T, sinh năm 1983 (Là bố đẻ cháu T); Địa chỉ: Xóm Liên Thành, xã V, huyện T, tỉnh P. (Có mặt).

*** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:** Bà Nguyễn Thị Bích Thủy - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh P. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

*** Đại diện Trường trung học cơ sở V, huyện T, tỉnh P:** Ông Nguyễn Tiến T - Giáo viên chủ nhiệm lớp 7A; Địa chỉ: Thị trấn T, huyện T, tỉnh P. (Vắng mặt).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Hà Văn T2, sinh năm 1979; Địa chỉ: Xóm Sang Vương, xã V, huyện T, tỉnh P. (Vắng mặt)

2. Ông Bùi Văn S, sinh năm 1974; Địa chỉ: Xóm Sang Vương, xã V, huyện T, tỉnh P. (Có mặt)

** Người làm chứng:*

1. Anh Hà Ngọc K, sinh năm 2002; Địa chỉ: Xóm Do Lau, xã V, huyện T, tỉnh P. (Vắng mặt)

2. Anh Hoàng Văn Quỳnh, sinh năm 2000; Địa chỉ: Xóm Sang Vương, xã V, huyện T, tỉnh P. (Vắng mặt)

3. Anh Triệu Đức N, sinh năm 2002; Địa chỉ: Xóm Liên Thành, xã V, huyện T, tỉnh P. (Có mặt)

** Người kháng cáo:* Ông Triệu Văn T, sinh năm 1983; Địa chỉ: Xóm Liên Thành, xã V, huyện T, tỉnh P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Thành L và cháu Triệu Anh T quen biết qua mạng xã hội Facebook và có tình cảm yêu đương N nữ từ khoảng tháng 10/2022. Khoảng 10 giờ ngày 18/11/2022, L rủ cháu T đi sinh nhật anh Hà Ngọc K, cháu T đồng ý. Cháu T rủ thêm bạn là Lý Anh T (sinh năm 2010) là bạn ở cùng xóm đi cùng. Khoảng 14 giờ L đi xe mô tô đến cây xăng thuộc xóm Hà Biên, xã V đón cháu Triệu Anh T và bạn rồi cùng nhau đến nhà anh K. Sau khi ăn uống xong khoảng 16 giờ cháu Triệu Anh T bảo L đi về thì L nói đi ra thị trấn T chơi, cháu Triệu Anh T đồng ý. L điều khiển xe mô tô chở cháu Triệu Anh T; còn K điều khiển xe mô tô chở cháu Lý Anh T, khi đi đến gần nhà trọ của anh Hà Văn T2 thuộc xóm Sang Vương, xã V L nảy sinh ý định quan hệ tình dục với cháu Triệu Anh T. L rủ cháu T đi vào nhà trọ để nghỉ, cháu T đồng ý. Sau khi vào phòng trọ cháu Triệu Anh T nằm trên giường; L cởi quần bò, quần lót của cháu T đồng thời tự cởi quần, áo của mình ra. L ôm, hôn vào cổ, môi; tay sờ vào vú cháu T, lúc này cháu T dùng tay ôm vào người L. L nằm đè lên người cháu T sau đó L ngồi ở vị trí giữa 2 chân của T dùng tay đẩy 2 chân của cháu T giang rộng ra và co lên để ở 2 bên sườn của L. L dùng tay phải cầm dương vật đang cương cứng đưa vào sâu trong âm đạo của cháu T. Cháu T nằm im, không có phản ứng gì. L đưa dương vật của mình ra vào liên tục trong âm đạo của cháu T khoảng 4 đến 5 phút thì L rút dương vật ra bên ngoài. L kéo cháu T ngồi dậy ngồi lên trên đùi của L sát với người L, cháu T và L ngồi ở tư thế quay mặt vào nhau. Sau đó, L tiếp tục đưa dương vật đang cương cứng vào sâu trong âm đạo của cháu T. L đưa dương vật của mình ra vào liên tục trong âm đạo của cháu T khoảng 1 phút thì L rút dương vật ra bên ngoài, cháu T nằm xuống giường ở tư thế nằm ngửa, L tiếp tục đưa dương vật đang cương cứng vào sâu trong âm đạo của cháu T.

L đưa dương vật ra vào liên tục trong âm đạo của cháu T khoảng 1 đến 2 phút thì L rút dương vật ra bên ngoài và xuất tinh dịch ra ga trải giường, sau đó L và cháu T nằm ôm nhau ngủ. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, anh Triệu Đức N là anh trai của T và anh Đinh Minh T (sinh năm: 2005, HKTT: Xóm Liên Thành, xã V) là cháu họ của T đi tìm T, khi đập mở cửa phòng trọ nhìn thấy L và cháu T đang ngủ trong trạng thái không mặc quần áo. Thấy anh N tìm nên L và cháu T tỉnh dậy cùng tự mặc quần áo. L bỏ chạy và quay lại nhà anh K để trốn còn cháu T được anh N đưa đến công an xã V, huyện T, tỉnh P trình báo sự việc.

Công an xã V đã báo cáo nội dung sự việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T để tiến hành giải quyết theo thẩm quyền. Ngày 18/11/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã tiến hành giữ Bùi Thành L theo Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp về hành vi “*Hiếp dâm người dưới 16 tuổi*”, đồng thời đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ tại hiện trường: 01 ga trải giường đã cũ có các màu hồng, trắng, nâu, đen kích thước 2,2x1,8m được trải trên giường L và cháu T thực hiện hành vi quan hệ tình dục. Quá trình điều tra, cháu Triệu Anh T đã giao nộp: 01 áo cộc tay màu trắng, không có cổ, phía trước áo có ghi dòng chữ GUCCI và có hình hai đôi giày màu trắng, xanh, đỏ. Áo có kích Tóc 60x50cm, phần đuôi áo phía sau có bím dính chất màu vàng, 01 quần bò kích Tóc 84x35cm. Tại ống quần phía trước bên phải có vết rách kích Tóc 15x7cm, ống quần phía trước bên trái có vết rách kích Tóc 8x5cm. Các đồ vật trên đều được thu giữ, niêm phong theo đúng quy định.

Ngày 19/11/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã trưng cầu Trung tâm Pháp y tỉnh P giám định về tình dục và Tong tích đối với cháu Triệu Anh T. Tại bản kết luận số 57 ngày 21/11/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh P kết luận:

- *Màng trinh phù nề toàn bộ, rách mới ở vị trí 01 giờ, 09 giờ. Rách trượt niêm mạc thành trước âm đạo ở điểm 12 giờ;*
- *Các vết bầm tím da, rách trượt niêm mạc thành âm đạo không có mục xếp tỷ lệ phần trăm tổn Thương cơ thể;*
- *Kết quả xét nghiệm mẫu dịch xung quang âm hộ, âm đạo của cháu Triệu Anh T có tình trùng và xác tình trùng.*
- *Hiện cháu Triệu Anh T không có thai.*

Tại bản kết luận số 1708 ngày 15/12/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh P kết luận trên chiếc ga trải giường có các màu hồng, trắng, nâu, đen kích Tóc 2,2x1,8m thu giữ khi khám nghiệm hiện trường phát hiện có dấu vết tinh dịch người.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số:23/2023/HSST ngày 27 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh P đã quyết định:

1.Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 142, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Thành L phạm tội “*Hiếp dâm người dưới 16 tuổi*”.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Thành L 08 (Tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 18/11/2022.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 4 Điều 142 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Bùi Thành L.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 590, Điều 592, Điều 357 của Bộ luật dân sự.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo, buộc bị cáo Bùi Thành L phải bồi thường cho cháu Triệu Anh T số tiền 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và các vấn đề khác đúng quy định của pháp luật.

Ngày 10/5/2023: Ông Triệu Văn T là người đại diện theo pháp luật của người bị hại cháu Triệu Anh T có đơn kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm tăng mức hình phạt tù đối với bị cáo, xét xử bị cáo về tội “*Hiếp dâm người dưới 13 tuổi*” theo quy định tại khoản 4 Điều 112 của Bộ luật Hình sự; tăng mức bồi Tòng những thiệt hại về tinh thần, danh dự với tổng số tiền là 100.000.000đ.

Tại phiên tòa, ông Triệu Văn T vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của ông Triệu Văn T là người đại diện theo pháp luật của người bị hại cháu Triệu Anh T. Áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2023/HSST ngày 27 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh P.

* Bà Nguyễn Thị Bích Thủy - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh P vắng mặt tại phiên tòa nhưng có gửi Quan điểm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm các yêu cầu kháng cáo của đại diện theo pháp luật của người bị hại là ông Triệu Văn T, bố đẻ cháu Triệu Anh T để đảm bảo bị cáo phải nhận một bản án thật nghiêm khắc với mức hình phạt phù hợp để giáo dục, phòng ngừa chung nhằm mục đích làm gương cho người khác đồng thời cũng thể hiện được sự nghiêm minh của pháp luật. Đảm bảo cho bị hại mức bồi Tòng thỏa đáng để phần nào động viên, xoa dịu, an ủi, chia sẻ những tổn thất mà bị hại phải chịu trong suốt thời gian qua.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Kháng cáo của người đại diện theo pháp luật của người bị hại trong hạn luật định được xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án:

Bùi Thành L và cháu Triệu Anh T có quan hệ tình cảm yêu nhau từ tháng 10/2022. Ngày 18/11/2022, L rủ cháu T quan hệ tình dục, cháu T đồng ý. Sau đó L đã chở cháu T đến nhà trọ của anh Hà Văn T2 ở xóm Sang Vương, xã V, huyện T thuê phòng và tại đó L đã thực hiện hành vi quan hệ tình dục với cháu T. Khi L quan hệ tình dục L không có hành vi dùng vũ lực hay đe dọa dùng vũ lực để được quan hệ tình dục đối với cháu T mà cháu T tự nguyện và đồng ý cho L quan hệ tình dục. Tại thời điểm L quan hệ tình dục với cháu T thì cháu T mới 12 tuổi 7 tháng 02 ngày.

Hành vi của Bùi Thành L đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Hiếp dâm người dưới 16 tuổi*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 142 Bộ luật Hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Không oan sai.

[3] Xét kháng cáo của ông Triệu Văn T là đại diện theo pháp luật cho người bị hại kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm số 23/2023/HSST ngày 27 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh P. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử tăng mức hình phạt tù đối với bị cáo, xét xử bị cáo về tội “*Hiếp dâm người dưới 13 tuổi*” theo quy định tại khoản 4 Điều 112 của Bộ luật Hình sự năm 1999; tăng mức bồi thường những thiệt hại về tinh thần, danh dự với tổng số tiền là 100.000.000đ.

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

- Đối với nội dung kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử tăng mức hình phạt tù đối với bị cáo, xét xử bị cáo về tội “*Hiếp dâm người dưới 13 tuổi*” theo quy định tại khoản 4 Điều 112 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Bị cáo Bùi Thành L thực hiện hành vi quan hệ tình dục với cháu T bị phát hiện bắt quả tang là ngày 18/11/2022. Tại thời điểm này Bộ luật Hình sự năm 1999 đã hết hiệu lực và được thay thế bằng Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Do vậy, cần áp dụng Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 để truy tố và xét xử đối với bị cáo Bùi Thành L là phù hợp đúng quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như các biên bản lấy lời khai của người bị hại cháu T tại các bút lục số 98-99, 100-101, 102-104, 108-109 đều thể hiện giữa cháu T và bị cáo L có quan hệ tình cảm yêu đương từ trước khi bị cáo L quan hệ tình dục với cháu T. Khi bị cáo và cháu T có quan hệ tình dục thì bị

cáo không có hành vi dùng vũ lực hay đe dọa dùng vũ lực nào đối với cháu T mà cháu T tự nguyện và đồng ý cho bị cáo quan hệ tình dục.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 142 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định:

“1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) Dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc lợi dụng tình trạng không thể tự vệ được của nạn nhân hoặc thủ đoạn khác giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi trái với ý muốn của họ;

b) Giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người dưới 13 tuổi.”

Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm b khoản 1 Điều 142 của Bộ luật Hình sự để xét xử bị cáo về tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” là có căn cứ đúng quy định của pháp luật.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đó là bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo được xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đó là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo Bùi Thành L mức hình phạt 08 năm tù là phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra và đúng quy định của pháp luật.

- Đối với nội dung kháng cáo đề nghị tăng mức bồi Tồng những thiệt hại về tinh thần, danh dự với tổng số tiền là 100.000.000đ.

Theo quy định tại Điều 590 của Bộ luật Dân sự:

“1. Thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm bao gồm:

a) Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút của người bị thiệt hại;

b) Thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút của người bị thiệt hại; nếu thu nhập thực tế của người bị thiệt hại không ổn định và không thể xác định được thì áp dụng mức thu nhập trung bình của lao động cùng loại;

c) Chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại trong thời gian điều trị; nếu người bị thiệt hại mất khả năng lao động và cần phải có người Tồng xuyên chăm sóc thì thiệt hại bao gồm cả chi phí hợp lý cho việc chăm sóc người bị thiệt hại;

d) Thiệt hại khác do luật quy định.

2. Người chịu trách nhiệm bồi Tồng trong trường hợp sức khỏe của người khác bị xâm phạm phải bồi Tồng thiệt hại theo quy định tại khoản 1 Điều này và

một khoản tiền khác để bù đắp tổn thất về tinh thần mà người đó gánh chịu. Mức bồi Tồng bù đắp tổn thất về tinh thần do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì mức tối đa cho một người có sức khỏe bị xâm phạm không quá năm mươi lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định”.

Sau khi xảy ra sự việc, người bị hại cháu T sức khỏe bình Tồng không phải nằm điều trị sức khỏe tại các cơ sở y tế, cháu vẫn đi học. Do đó, có thể xác định cháu không bị tổn hại gì về sức khỏe nên không đặt ra vấn đề bồi Tồng về sức khỏe bị xâm phạm theo quy định tại khoản 1 Điều 590 của Bộ luật Dân sự.

Tuy nhiên, người bị hại cháu T sẽ bị tổn thất về mặt tinh thần khi sự việc xảy ra nên theo quy định tại khoản 2 Điều 590 của Bộ luật Dân sự thì bị cáo phải có trách nhiệm bồi Tồng tổn thất về tinh thần cho người bị hại cháu T. Do các bên không thỏa thuận được về mức bồi Tồng bù đắp tổn thất tinh thần thì mức tối đa không quá 50 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định. Theo mức lương cơ sở do nhà nước quy định kể từ tháng 7/2023 là 1.800.000đ.

Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo tự nguyện bồi Tồng cho người bị hại số tiền 70.000.000đ đây là sự tự nguyện của bị cáo không ai ép buộc. Mặt khác, số tiền bị cáo tự nguyện bồi Tồng này sắp xỉ mức tối đa do pháp luật quy định tại thời điểm xét xử sơ thẩm tháng 5/2023 thì mức lương cơ sở do Nhà nước quy định là 1.490.000đ. Tại giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm gia đình bị cáo tự nguyện nộp số tiền 20.000.000đ tại chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh P theo Biên lai thu tiền số 0004803 ngày 04/7/2023. Do vậy, cần xác nhận.

Mặt khác, Hội đồng xét xử xét thấy việc gia đình bị cáo tự nguyện nộp số tiền 20.000.000đ bồi Tồng thay cho bị cáo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, cần áp dụng thêm cho bị cáo là phù hợp.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo pháp luật cho người bị hại không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh cho các nội dung kháng cáo của mình. Do đó, Hội đồng xét xử thấy rằng không có căn cứ chấp nhận các nội dung kháng cáo của người đại diện theo pháp luật cho người bị hại. Cần giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2023/HSST ngày 27 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh P.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P là phù hợp nên chấp nhận.

Quan điểm của trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[5] Về án phí: Đại diện cho người bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Triệu Văn T là người đại diện theo pháp luật của người bị hại cháu Triệu Anh T. Áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2023/HSST ngày 27 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh P.

[2] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 142, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Thành L phạm tội “*Hiếp dâm người dưới 16 tuổi*”.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Thành L 08 (Tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 18/11/2022.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 4 Điều 142 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Bùi Thành L.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 590, Điều 592, Điều 357 của Bộ luật dân sự.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo, buộc bị cáo Bùi Thành L phải bồi Tòng cho cháu Triệu Anh T số tiền 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng). Xác nhận trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm ông Bùi Văn S là bố đẻ của bị cáo Bùi Thành L nộp bồi Tòng thay cho bị cáo số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) tại chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh P theo Biên lai thu tiền số 0004803 ngày 04/7/2023. Bị cáo Bùi Thành L còn phải bồi Tòng tiếp số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Tòng vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Ông Triệu Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9

Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận

- VKSND tỉnh P;
- TAND huyện T;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- TB UBND nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS; Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hà Giang